TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:13/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 05-7-2024.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dũng và bà Khương Thị Lơ.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị Đào Thị N, sinh năm 1998.

ĐKHK: Thôn ĐH, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

2. **Bị đơn**: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1995.

ĐKHK và cư trú: Thôn ĐH, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Bá T được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện CG, tỉnh HD vào ngày 20/02/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung thường xuyên xảy ra va chạm. Bản thân anh T không tu chí làm ănđể cùng chị gây dựng kinh tế gia đình mà chơi bời dẫn đến việc nợ nần, không quan tâm, không trách nhiệmđến vợ con. Nhiều lần anh chị tìm biện pháp gỡ mâu thuẫn nhưng anh T không nghe thậm chí còn đánh chị. Tháng 10 năm 2022 chị đã làm đơn ly hôn với anh nhưng được gia đình hai bên hòa giải anh T mong muốn được đoàn tụ nên chị đã rút đơn để cho anh cơ hội thay đổi cách sống, sau khi rút đơn được thời gian ngắn thì vợ chồng chị lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫndẫn đến tình cảm không được cải thiện, không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn. Bản thân chị cũng cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng vì con không muốn ly hôn sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống học tập của con. Mâu thuẫn của anh chị hai bên gia đình đều biết động viên hàn gắn nhưng không đem lại kết quả mà ngày càng căng thẳng trầm trọng, hôn nhân không đem lại hạnh phúc. Do cuộc sống không đem lại hạnh phúc nên mẹ con chị đã về nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn N, thị trấn LC, huyện CG sinh sống, còn anh T vẫn sinh sống tại thôn ĐH, xã CH, huyện CG, tỉnh HD vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọngkhông thể hàn gắn níu kéo, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/12/2019. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếpnuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức với hai bên gia đình: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Bá T trình bày:Anh và chị Đào Thị N được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện CG, tỉnh HD vào ngày 20/02/2019 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bản thân anh thừa nhận do mải chơinên anh cũng có nợ của nột số người thân, chị không thông cảm cho anh. Trước đó vào năm 2023 chị N đã gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng được hai bên gia đình, cán bộ Tòa án động viên hòa giải nên chị rút đơn ly hôn, thực tế từ khi rút đơn cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được tình cảm, không

đem lại hạnh phúc mà luôn gây mệt mỏi áp lực cho cả hai. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng anh sống ly thân mỗi người một nơi, chị N cùng với con đã về bố mẹ đẻ ở thôn N, thị trấn LC, huyện CG sinh sống, còn anh vẫn sinh sống tại thôn ĐH, xã CH, huyện CG, tỉnh HD, Trong thời gian sống ly thân anh chị không có biện pháp gì để hàn gắn. Nay chị N xin ly hôn anh không đồng ý, bởi vì anh chị ly hôn ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống của con chung sau này, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.Trường hợp Toà án giải quyết ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật và anh được vắng mặt tại các buổi Tòa án triệu tập như: Mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ; vắng mặt tại phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa ở các cấp có thẩm quyền.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 20/12/2019, hiện nay con chung đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Do không muốn ly hôn nên anh không có ý kiến gì về con chung và đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức với hai bên gia đình: Anh xác định không cónên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị N trình bày: Anh chị được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện CG, tỉnh HD vào năm 2019. Sau khi kết hôn được một thời gian thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T mải chơi không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Gia đình hai bên cũng đã động viên anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi quan điểm cũng như cách sống. Cuối năm 2023 chị N gửi đơn ly hôn được Tòa án cùng hai bên gia đình hòa giải động viên anh T hứa hẹn sẽ thay đổi, khắc phục mâu thuẫn và cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng thực tế từ khi chị N rút đơn anh T không thực hiện được lời hứa, cam kết với hai bên gia đình cùng chị N mà vẫn tiếp tục ham chơi, không quan tâm đến gia đình. Quá trình giải quyết vụ án anh T nhiều lần không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nhằm mục đích gây khó khăn cho chị N trong việc giải quyết vụ án. Nay chị N xác định không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết chị N được ly hôn với anh T để chị N ổn định cuộc sống.Về con chung: anh chị có một con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/12/2019. Trường hợp Tòa án xét xử cho chị N được ly hôn anh T và giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng thì gia đình hỗ trợ mẹ con chị N để chị

N yên tâm đi làm. Hiện nay mẹ con chị N đang ở chung nhà đất với vợ chồng ông bà, chỗ ở rộng rãi, đảm bảo cuộc sống của hai mẹ con. Anh T không có việc làm, không có thu nhập nên ông bà không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị N.Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp cho gia đình: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gì đối với gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh T trình bày:Anh T, chị N có đăng ký kết hôn vào năm 2019, sau khi tổ chức đám cưới thì anh chịsinh sống cùng với gia đình ông bà được một thời gian thì ra ở riêng. Tuy nhiên trong cuộc sống anh T, chị N có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn vẫn mải chơi dẫn đến nợ nần phải bán cả xe ôtô, xe máy để trả nợ. Ngoài ra, anh T còn có những mối quan hệ xã hội không được lành mạnh. Sau đó, chị N chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ ở thôn N, thị trấn LC, huyện CG. Vợ chồng sống ly thân khoảng hai năm nay không ai quan tâm đến ai, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/12/2019, hiện nay con chung đang sinh sống cùng với chị N. Nếu anh chị ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết con chungtheo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp cho gia đình: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gì đối với gia đình.

Biên bản xác minh ông Kim Sơn Cần - trưởng thôn Đức Hỷ cung cấp: Anh T và chị N là công dân và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn ĐH, xã CH.Sau khi tổ chức đám cưới vợ chồng sống tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng. Quá trình sinh sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn của anh chị thì ông không nắm được, vì anh chị không báo cáo với đoàn thể chính quyền địa phương nên không tiến hành hòa giải cho anh chị được. Tuy nhiên theo phản ánh của anh T thì hiện nay chị N đã không sinh sống cùng với anh T mà mẹ con chị N đã bố mẹ đẻ chị N sinh sống được khoảng gần hai năm nay. Chị N làm đơn ly hôn với anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh tại UBND xã Cẩm Hưng cung cấp: Anh Nguyễn Bá T và chị Đào Thị N có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hưng vào ngày 20/02/2019. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng. Quá trình chung sống anh chị có một con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/12/2019. Việc mâu thuẫn của anh chị theo nguồn tin phản ánh lại thì địa phương nắm được là do anh T không tập trung tu chí làm ăn để phát triển

kinh tế gia đình mà vẫn còn mải chơi dẫn đến nợ nần, từ đó anh chị xảy ra cãi nhau, anh T còn có các mối quan hệ xã hội phức tạp làm ảnh hưởng đến gia đình hai bên. Tuy có mâu thuẫn nhưng anh chị không được địa phương hòa giải vì cả hai anh chị không báo cáo với tổ chức đoàn thể chính quyền địa phương.Hiện nay chị N cùng với con không sinh sống cùng với anh T mà về bố mẹ đẻ của chị tại thôn Năm, thị trấn Lai Cách sinh sống. Đối với con chung của anh chị đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên toà, Nguyên đơn chị Đào Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về con chung.

Bị đơnanh Nguyễn Bá Txin vắng mặtthể hiện trong biên bản lấy lời khai của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị N ly hôn anh Nguyễn Bá T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/12/2019 cho chị Đào Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Bá T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện của chị Đào Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết về con chung. Xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Bá T là bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại thôn ĐH, xã CH, huyện CG, tỉnh HD; căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đào Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Bá T có lời khai trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án và xin vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa xét xử sở thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Bá T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CH, huyện CG, tỉnh HD vào ngày 20/02/2019 đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn, chơi bời dẫn đến việc nợ nần, không quan tâm không có trách nhiệm đến giađình vợ con.Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không nghe,thậm chí còn đánh chị. Từ đó, mâu thuẫn của anh chị ngày càng căng thẳng và xảy ra liên tụckéo dài khiến cuộc sống không hạnh phúc. Tháng 10 năm 2022, chị làm đơn ly hôn nhưng được gia đình động viên nên chị đã rút đơn, từ khi rút đơn tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện.Do nhận thấy cuộc sống không hạnh phúcchị cùng với con về nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn N, thị trấn LC, huyện CG sinh sống, còn anh T ở cùng nhà bố mẹ đẻ của anh ở thôn ĐH, xã CH, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Lời trình bầy về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời trình bầy của hai bên gia đình. Theo quy địnhtại Điều 19Luật Hôn nhân và gia đình thì "…vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau ....". Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật

Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Đào Thị N được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

[2.2].Về con chung: Chị N và anh T đều xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/12/2019. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con cả về vật chất lẫn tinh thần thì thấy thực tế anh T hiện nay làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện chăm sóc con là chưa bảo đảm. Chị N đang làm nhân viên bán hàng của Cửa hàng Bỉm sữa Sunny Kids tại địa chỉ số nhà 339 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có mức lương thu nhập ổn định 15.000.000đồng/tháng. Mặt khác con chung của anh chị là con gái, còn nhỏ đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ. Từ khi chị N về sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ của chị thì bố mẹ chị vẫn hỗ trợ cùng với chị trong việc chăm sóc cháu Hân. Vì vậy, để đảm bảo tính ổn định, đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của con chung, không làm xáo trộn cuộc sống con chung của anh chị nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao con chung là Nguyễn Gia H1 cho chị Đào Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên như hiện nay là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đìnhvà phù hợp với điều kiện thực tế.

[2.3].Về tài sản chung, nợ chung và công sức:Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4].Về án phí: Nguyên đơn chị Đào Thị N phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Nđược ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/12/2019 cho chị Đào Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Bá T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trởvàkhông được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0000181 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị Đào Thị N đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- UBND Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Hà